

GIÁO DỤC THẨM MỸ CHO SINH VIÊN MỘT VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

Trần Thị Thu Hương*

ABSTRACT

Aesthetics is one of the factors that contribute to the composition of human personality. It is the basis to partly form thoughts, emotions, behaviors, and also, a measure to evaluate the aesthetic capacity of each person. It can be said that along with moral, intellectual and physical education, aesthetic education is deeply related to the healthy needs and advanced ideals of Vietnamese people in the new stage. The article presents the importance of aesthetic education for students then proposes some measures to improve the effectiveness of aesthetic education for students today.

Keywords: Students, education, aesthetics education.

Ngày nhận bài: 13/5/2021; Ngày phản biện: 15/5/2021; Ngày duyệt đăng: 26/5/2021

1. Mở đầu

Giáo dục thẩm mỹ (GDTM) là một bộ phận quan trọng trong hệ thống giáo dục của nước ta hiện nay. Cùng với giáo dục chính trị, đạo đức, tri thức khoa học, giáo dục thể chất..., GDTM đã tích cực góp phần xây dựng con người mới với nhân cách cao đẹp và lối sống lành mạnh. Đặc biệt, đối với sinh viên (SV), GDTM cho họ nhằm giúp họ nâng cao nhận thức, cảm thụ thẩm mỹ (TM), đánh giá TM, sáng tạo TM và hành động theo chuẩn mực TM lành mạnh, cao đẹp của dân tộc cũng như biết chọn lọc, tiếp thu, kế thừa những giá trị TM tích cực, tiến bộ của các quốc gia, dân tộc trên thế giới.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm GDTM

Trong lịch sử nghiên cứu mỹ học, GDTM, xây dựng lối sống tinh thần cho con người đã được bàn đến từ rất sớm. Từ thời cổ đại đến hiện đại, các nhà mỹ học đã quan tâm rất nhiều đến GDTM. Tuy nhiên, do điều kiện lịch sử, lập trường tư tưởng khác nhau, nên các trường phái, khuynh hướng mỹ học đã có những kiến giải khác nhau nội dung và cách thức GDTM.

Theo tác giả I.U.A.Lukin và V.C.Xcacherosicop, GDTM tức là “giáo dục sự hiểu biết, cảm xúc cái đẹp và lòng mong muốn xây dựng và thể hiện nó trong hiện thực, với mục đích mở rộng nhận thức của con người và xây dựng thế giới tinh cảm của họ, phát triển và khẳng định quan hệ có tính người, nhân đạo đối với con người, đối với cuộc sống”.

Ở nước ta, cũng đã có nhiều quan niệm khác nhau về GDTM, tiêu biểu như: GDTM là “một quá trình làm hình thành và phát triển nhân cách xã hội chủ

nghĩa về mặt TM, trong đó con người có năng lực nhận thức, ý thức đúng đắn đối với đời sống TM của xã hội; đồng thời, có khả năng tiếp nhận và sáng tạo cuộc sống “theo quy luật của cái đẹp”, “là giáo dục mặt TM của con người, thỏa mãn những nhu cầu TM và không ngừng nâng cao đời sống TM của xã hội”.

Mục đích của GDTM nhằm “phát triển văn hóa TM ở từng cá nhân, hình thành các cá nhân có trình độ TM, có nhu cầu TM và hoạt động TM để từ đó góp phần phát triển toàn diện, hài hòa các cá nhân nhân, làm cho trong xã hội có nhiều tài năng trong các lĩnh vực hoạt động và đặc biệt trong hoạt động nghệ thuật” GDTM có “sứ mệnh xây dựng các cảm quan của con người, làm phong phú thế giới tinh cảm của nó, dạy cho con người biết cảm thụ cái tiến bộ, cái nhân đạo, cái chính nghĩa như là cái đẹp, biết cảm thấy vẻ đẹp của điều thiện”.

2.2. Tầm quan trọng của việc GDTM cho SV

Trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay, việc xây dựng con người Việt Nam nói chung, SV nói riêng phát triển toàn diện phải “trở thành một mục tiêu của chiến lược phát triển”. Trong đó, người SV phát triển toàn diện phải là một con người phát triển hài hòa cả về thể chất lẫn trí tuệ, tâm hồn với đầy đủ các phẩm chất thể - đức - trí - mỹ.

Giáo dục bậc đại học là nhằm hình thành nguồn nhân lực có chất lượng cao, phát triển toàn diện đáp ứng được yêu cầu phát triển của xã hội. Do vậy, công tác giáo dục ở bậc đại học một mặt, phải chú trọng đến đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghề nghiệp cho SV, đồng thời, phải giáo dục phẩm chất đạo đức và nhu cầu, thị hiếu TM, lý tưởng TM, tạo nền tảng xác lập thế giới quan và xây dựng lý tưởng sống để SV trở thành những con người có ích cho xã hội. Những

* TS. Học viện Ngân hàng

ơ hội và thách thức mới của quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đòi hỏi giáo dục đại học phải đảm bảo thực hiện tốt sứ mệnh đào tạo người SV phát triển toàn diện “đẹp về nhân cách, đạo đức, tâm hồn; cao về trí tuệ, năng lực, kỹ năng sáng tạo, khỏe về thể chất”.

GDTM nhằm giúp SV nâng cao nhận thức về mặt TM. Trên cơ sở đó, SV hình thành năng lực TM, biết lựa chọn những giá trị TM, hình thành niềm tin và lý tưởng TM, định hướng cho mọi suy nghĩ và hành động của mình, củng cố và phát triển những giá trị TM tốt đẹp. Các giá trị TM truyền thống là nền tảng, gốc rễ, sức mạnh của dân tộc Việt Nam được ông cha ta xây dựng, không chỉ là bản sắc, sức mạnh nội sinh, mà còn là động lực cho sự phát triển của dân tộc lên một tầm cao mới. Do đó, việc GDTM cho SV là vấn đề cấp thiết, giúp họ nhận ra giá trị TM đích thực và sức sống lâu bền của nó. Tuy nhiên, cùng với việc nâng cao nhận thức các giá trị TM truyền thống tốt đẹp, cần phải khắc phục những quan điểm TM lạc hậu, lệch chuẩn, đấu tranh loại bỏ các biểu hiện suy thoái, biến chất về TM và xây dựng những chuẩn mực, phẩm chất TM mới phù hợp với hoàn cảnh lịch sử mới. Hình thành quan niệm sống tích cực và tạo cơ chế phòng ngừa các phân giá trị TM, thức tỉnh trong SV những cảm xúc, tình cảm TM trong sáng, tốt đẹp.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả GDTM cho SV

Thứ nhất, phát huy sức mạnh tổng hợp của các chủ thể tham gia GDTM cho SV.

Để GDTM cho SV có hiệu quả, trước hết cần phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc GDTM cho SV. Công tác lãnh đạo của Đảng đối với việc GDTM cho SV được thể hiện ở việc cụ thể hóa trong các Nghị quyết, văn bản đề lãnh đạo triển khai thực hiện. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các đơn vị dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường trong việc GDTM cho SV.

Thứ hai, phát huy vai trò chủ động, tích cực, sáng tạo, tự nguyện, tự giác của SV trong GDTM.

GDTM là một quá trình có hai mặt, một mặt là do tác động từ bên ngoài vào đối tượng được giáo dục; mặt khác quan trọng, có ý nghĩa quyết định hơn là quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện, tự hoàn thiện nhân cách SV theo nguyên lý: vận động là quá trình tự vận động.

Để nâng cao tính tích cực, tự giác học tập, rèn luyện văn hóa TM của SV, cần tập trung nâng cao nhận thức của SV về tính tất yếu và vai trò của tự giác học tập, rèn luyện văn hóa TM. Đồng thời, SV phải xây dựng kế hoạch và nghiêm túc thực hiện kế hoạch tự học tập, rèn luyện văn hóa TM; gắn việc tự tự học

tập, tự rèn luyện TM với việc thực hành và giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra. Học đến đâu, luyện tập và thực hành đến đó. Tuy nhiên, thực tiễn cuộc sống với những biểu hiện phong phú, đa dạng, để nó đi vào nhà trường, thì cần phải chọn lọc, đánh giá, hướng dẫn theo yêu cầu và mục tiêu của việc GDTM.

Thứ ba, đa dạng hóa các hình thức GDTM cho SV.

Một là, lựa chọn, lồng ghép, tích hợp các nội dung GDTM vào các môn học trong chương trình chính khóa và hoạt động lao động, nghiên cứu khoa học. Qua các môn học, nhất là các môn khoa học Xã hội, Nhân văn nhằm trang bị cho SV nhận thức đúng đắn về những chuẩn mực TM... của dân tộc, vai trò của nó đối với đời sống và sự phát triển của xã hội loài người. Trên cơ sở đó, giáo dục cho SV lòng yêu nước, lao động cần cù, sáng tạo, yêu thương, tôn trọng con người, ý thức giữ gìn, bảo vệ những giá trị TM truyền thống tốt đẹp của quê hương, dân tộc, ngăn ngừa và chống lại những cái xấu, cái thấp hèn, cái ác.

Hai là, GDTM cho SV thông qua hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế như tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống nhà trường, truyền thống lịch sử dân tộc, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn thanh niên, Hội SV. Tổ chức cho SV tham quan các di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh, bảo tàng... giúp họ phân tích, đánh giá, lựa chọn những chuẩn mực, giá trị TM cần thiết. Trên cơ sở đó, SV không chỉ mở rộng kiến thức và kiểm định các kiến thức đã học trong sách vở, mà còn góp phần xây dựng ý thức, trách nhiệm, xây dựng động cơ và hành vi đúng đắn trong các mối quan hệ giữa con người với con người, con người với tự nhiên.

Ba là, GDTM cho SV thông qua hoạt động của các tổ chức Đoàn thanh niên, Hội SV. Thông qua các phong trào cách mạng, các cuộc vận động, chương trình do Đoàn thanh niên, Hội SV tổ chức như “*Tuổi trẻ học tập và làm theo lời Bác*”; “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; “*SV làm theo lời Bác*”; “*Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”; phong trào “*5 tốt*”; “*SV xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh*”; “*Tuổi trẻ học đường - chung tay đẩy lùi đại dịch HIV/AIDS*”, “*Tuổi trẻ học đường nói không với tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm, HIV/AIDS*”... sẽ giúp SV xây dựng niềm tin, bồi dưỡng tình yêu đối với quê hương, đất nước, biết phòng ngừa, đấu tranh chống lại cái xấu, tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Bốn là, GDTM cho SV thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, mạng internet...). Đây là hình thức có khả năng phổ biến sâu

rộng, kịp thời các thông tin về lịch sử dân tộc, những tấm gương người tốt, việc tốt, chuyển tải các giá trị văn hóa TM tốt đẹp một cách nhanh chóng, sinh động, dễ đi vào lòng người nên cần được phát huy. Những hình ảnh thực tế sinh động qua báo chí, truyền hình, phim ảnh, tờ rơi, panô, áp phích... sẽ có tác động mạnh mẽ, sâu rộng tới lương tâm, trách nhiệm của SV. Đặc biệt, cần coi trọng GDTM cho SV qua các tấm gương chiến sĩ cách mạng như: nhật ký Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc, Lê Anh Xuân... nhằm giúp SV hiểu được thời kỳ hào hùng, oanh liệt của dân tộc trong những năm tháng chiến tranh, từ đó, SV có cái nhìn toàn diện về bản thân và nhận thức rõ trách nhiệm của mình đối với đất nước và có những hành động cụ thể góp phần vào công cuộc xây dựng đất nước, quê hương.

Năm là, GDTM cho SV qua việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Sử dụng những câu chuyện về Hồ Chí Minh phù hợp với tư tưởng, tình cảm, tâm sinh lý SV nhằm giáo dục cho SV đạo làm người, lối sống lành mạnh, trung thực, nhân nghĩa; cần, kiệm, liêm, chính, giản dị, khiêm tốn, không xa hoa, lãng phí, không đua đòi, ham học hỏi, yêu lao động, chủ động, sáng tạo... Việc nêu gương người tốt, việc tốt giúp SV phấn đấu vươn lên hoàn thiện bản thân, thì việc nêu ra mặt trái của nó về cái xấu, cái ác cũng giúp SV nhận thức rõ, đề phòng, ngăn ngừa, cảnh giác và miễn dịch với những cái xấu, cái ác và lựa chọn cho mình những điều tốt đẹp nhất.

Sáu là, GDTM cho SV bằng văn hóa nghệ thuật và xây dựng môi trường văn hóa ở nhà trường. Bởi lẽ, "Tác dụng mạnh mẽ của văn nghệ trong giáo dục và bồi dưỡng con người mới là do bản thân những hình tượng nghệ thuật phản ánh một cách sinh động những tính cách và hiện tượng quan trọng và nổi bật nhất trong cuộc sống của chúng ta ngày nay. Do đó, văn nghệ gây ra được những ấn tượng sâu sắc và lâu bền, tạo được những rung cảm mãnh liệt, tác động đến con người một cách mạnh mẽ". Do đặc trưng phản ánh bằng hình tượng, thông qua các tài năng sáng tạo của nghệ sĩ mà nghệ thuật đã mang lại cho đời sống xã hội niềm vui, sự khâm phục, khoái cảm thích thú. Cái tốt, cái đẹp, cái xấu, cái cao cả, anh hùng, cái thấp hèn, cái bi, cái hài, cái nhân đạo, cái tàn nhẫn... được các nghệ sĩ miêu tả trong nghệ thuật lập thành một quan hệ tình cảm phong phú giữa con người và nghệ thuật. Vì vậy, GDTM cho SV bằng nghệ thuật như phim ảnh, bài hát, lời ru, câu chuyện có khả năng to lớn trong sự tác động đến tình cảm, tư tưởng của SV, là những biểu hiện sinh động làm trào dâng xúc cảm, thị hiếu TM, giúp SV tự xây dựng cho mình những tư tưởng đúng đắn, những tình cảm đẹp làm cơ sở vững chắc cho sự hình thành thị hiếu, lý tưởng TM trong sáng, từ đó

vuơn tới cuộc sống cao đẹp.

Xây dựng môi trường văn hóa TM tốt đẹp ở trường đại học là quá trình cải tạo, phát triển, bổ sung, hoàn thiện những yếu tố vật chất và tinh thần của môi trường văn hoá vốn có, tạo nên môi trường văn hoá TM tốt đẹp. Đó là quá trình bổ sung những giá trị văn hoá TM mới, phát triển nâng cao những giá trị văn hoá TM truyền thống thông qua việc hoàn thiện hình thức quan hệ văn hoá TM, hoạt động văn hoá TM phổ biến ở nhà trường - điều kiện quan trọng để SV phát triển về nhận thức, nhu cầu, năng lực sáng tạo TM.

Thứ tư, kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong GDTM cho SV.

Gia đình là nơi con người sinh ra và được giáo dục từ tấm bé, trong đó các thành viên gắn bó thân thiết với nhau và hình thành tình cảm, phát triển năng lực TM của con người. Trong gia đình những lời nói, cách ứng xử với các thành viên tốt đẹp sẽ giúp cho con người ngay từ nhỏ sẽ có tình cảm tốt đẹp, biết yêu thương và sống có trách nhiệm đối với bản thân và những người xung quanh. Do vậy, GDTM cho SV có hiệu quả gia đình cần nêu cao tính gương mẫu của ông bà, cha mẹ đối với con em mình trong các hoạt động; cách đối nhân xử thế trong gia đình và ngoài xã hội; cần phải xây dựng được một gia đình êm ấm, hòa thuận, hướng cho con cái biết cách tìm đến với các giá trị TM chân chính, tiến bộ.

3. Kết luận

Trong trường đại học, GDTM là một bộ phận, thành tố để đào tạo đội ngũ SV phát triển toàn diện. Thông qua GDTM nhằm hình thành cho SV tình cảm, thị hiếu, quan điểm, lý tưởng TM đúng đắn; xây dựng niềm tin, ý chí và nghị lực để vượt qua khó khăn thử thách, đấu tranh trước hiện tượng phản TM, phản giá trị, những thị hiếu TM thấp hèn; vươn tới cái đẹp, cái cao cả, phát triển năng lực cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp trong quá trình học tập, lao động và nghiên cứu khoa học, góp phần quan trọng xây dựng con người mới trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Hà Huy Bình (1983), "Phương pháp tiếp cận GDTM", trong sách *Mấy vấn đề đạo đức và TM trong thời kỳ quá độ*, Viện Triết học, Hà Nội.
2. Trường Chinh (1963), *Bàn về văn hóa nghệ thuật*, Nxb Văn hóa nghệ thuật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.